

**TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2560** /BĐVN-VP
V/v thực hiện công bố thông tin
theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2019

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước.

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam xin gửi báo cáo công bố thông tin năm 2018 theo quy định tại Điều 18 của Nghị định 81/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

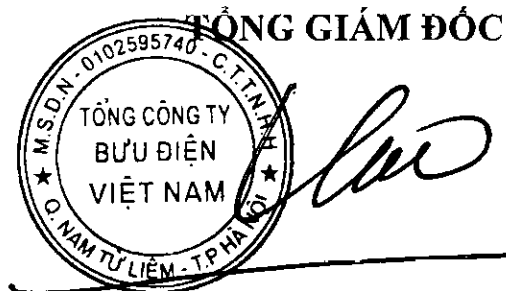
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác của Tổng công ty năm 2018 (Theo phụ lục số VI, Nghị định 81/2015/CP)
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty năm 2018 (Theo phụ lục số VIII, Nghị định 81/2015/CP)

Trân trọng./.

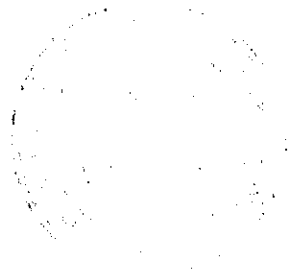
Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ QLDN;
- HĐTV;
- Ban TGD;
- KSV TCT;
- Công TTĐT TCT;
- Lưu VT, VP.

AIS: 18364



Chu Quang Hào



TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
MST: 0102595740

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2560 /BĐVN-TCLĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại Văn bản số 151/BĐVN-HĐTV-VP ngày 18/6/2019)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Phạm Anh Tuấn	1973	Chủ tịch HĐTV		Thành viên chuyên trách	Tiến sỹ Kinh tế; Thạc sỹ - Tài chính, lưu thông tiền tệ	- Từ 07/1993 - 10/1993: Nhân viên thử việc Phòng Kế hoạch vật tư -Xây dựng cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông liên tỉnh.	Phó Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị-Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông;	- Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐTV, chủ trì chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên theo Điều lệ, luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật. - Trực tiếp phụ trách các lĩnh

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã năm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
						<p>và tín dụng; Cử nhân Kinh tế tổng hợp</p>	<p>- Từ 11/1993 - 02/2002: Nhân viên, Phòng Kế hoạch vật tư</p> <p>- Xây dựng cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông liên tỉnh.</p> <p>- Từ 03/2002 - 10/2002: Tổ trưởng, Tổ cước-Kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông liên tỉnh.</p> <p>- Từ 11/2002 - 11/2004: Phó Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.</p> <p>- Từ 12/2004 - 04/2006: Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.</p> <p>- Từ 05/2006 - 10/2007: Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng</p>	<p>Quyền Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc-Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện; Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính; Phụ trách chức vụ Tổng giám đốc, Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên-Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p>	<p>vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển của TCT; + Công tác tổ chức, lao động, đào tạo, chế độ chính sách với người lao động; + Chỉ đạo các chủ trương lớn, các đề án lớn, các định hướng mới của TCT; + Chủ trương, định hướng hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản của TCT; + Phát triển thương hiệu, Văn hóa doanh nghiệp; + Công tác hợp tác quốc tế; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong HĐTV.

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							<p>Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.</p> <p>- Từ 11/2007 - 10/2010: Quyền Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</p> <p>- Từ 11/2010 - 01/2011: Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</p> <p>- Từ 01/2011 - 12/2012: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.</p> <p>- Từ 01/2013 - 09/2013: Phụ trách chức vụ Tổng giám đốc, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p> <p>- Từ 09/2013 - 02/2015: Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p> <p>- Từ 02/2015 - 12/2017: Thành viên HĐQT,</p>		

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 01/2018-nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Bưu điện Việt Nam		
2	Chu Quang Hào	1976	Thành viên HĐTV - Tổng giám đốc		Thành viên không chuyên trách	Thạc sỹ Kinh tế Chính trị; Cử nhân Kế toán	- Từ 07/1998 - 12/2003: Chuyên viên, BĐT Nghệ An. - Từ 01/2004 - 12/2007: Kế toán trưởng, Bưu điện TP Vinh, BDT Nghệ An. - Từ 01/2008 - 06/2009: Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính, BDT Nghệ An. - Từ 06/2009 - 06/2011: Kế toán trưởng BDT Nghệ An. - Từ 06/2011 - 09/2012: Phó giám đốc BĐT Nghệ An. - Từ 09/2012 - 04/2015: Giám đốc BĐT Nghệ An. - Từ 04/2015 - 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Tổng công	Kế toán trưởng Bưu điện TP Vinh, BDT Nghệ An; Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Kế toán trưởng, Phó giám đốc, Giám đốc - BDT Nghệ An; Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	- Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc theo Điều lệ, luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện các nhiệm vụ được HĐTV phân công, ủy quyền. - Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: + Triển khai cụ thể hóa các kế hoạch, chiến lược của TCT; + Xây dựng và điều hành kế hoạch SXKD, chương trình kế hoạch hàng năm của TCT; + Xây dựng các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị của TCT để trình HĐQT thông qua; + Xây dựng các đề án, phương án đầu tư lớn để trình cấp thẩm quyền thông qua; + Nghiên cứu đề xuất các cơ

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã năm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 01/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.		chế, chính sách về quản lý SXKD của TCT; Triển khai các chương trình ứng dụng phương thức quản lý mới trong hoạt động của TCT. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong HĐTV và Ban Tổng giám đốc.
3	Nguyễn Hải Thanh	1966	Thành viên HĐTV		Thành viên chuyên trách	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán các ngành	- Từ 10/1989 - 12/1992: Kế toán viên BĐT Hậu Giang. - Từ 01/1993 - 03/1995: Phó Kế toán trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính Kế toán- BĐT Sóc Trăng. - Từ 03/1995 - 11/2004: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính - BĐT Sóc Trăng. - Từ 11/2004 - 12/2007: Phó Giám đốc BĐT Sóc Trăng. - Từ 12/2007 - 05/2012: Giám đốc BĐT Sóc Trăng. - Từ 05/2012 -	Phó Kế toán trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Phó Giám đốc, Giám đốc-BĐT Sóc Trăng; Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐTV - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.	- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: + Quản lý sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư, giao TCT; + Tài chính, kế toán; Quyết toán Tài chính kế toán, quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản của TCT; + Định mức kinh tế kỹ thuật; - Theo dõi, giám sát quá trình triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐTV và hoạt động SXKD của các đơn vị theo yêu cầu của Chủ tịch. - Tham gia theo dõi, giám sát người đại diện phần vốn của TCT tại các công ty cổ phần, liên doanh; Tham gia công tác giá cước và phân chia doanh

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã năm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							02/2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.		thu các dịch vụ trong nội bộ TCT; - Thực hiện nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát nội bộ của TCT; là đầu mối làm việc với Kiểm soát viên Nhà nước tại TCT; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong HĐTV.
4	Nguyễn Quốc Vinh	1961	Thành viên HĐTV	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty TNHH hai thành viên Chuyên phát nhanh DHL- VNPT.	Thành viên chuyên trách	Kỹ sư Tự động hóa	- Từ 03/1991 - 05/1993: Chuyên viên Phòng Phát triển - Tiếp thị, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và quốc tế. - Từ 06/1993 - 03/1995: Phó phòng, Phòng Phát triển - Tiếp thị, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và quốc tế. - Từ 04/1995 - 05/2000: Trưởng phòng, Phòng Phát triển - Tiếp thị, Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế. - Từ 05/2000 - 11/2003: Tổ trưởng, Tổ Khoa học công nghệ, Ban Bưu chính	Phó phòng, Trưởng phòng Phát triển-Tiếp thị - Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế; Quyền Trưởng ban, Ban chuẩn bị các dự án Kỹ thuật và công nghệ thông tin trong Bưu chính (POST - NET), Giám đốc, Ban Quản lý các dự án Post-Net - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: + Công tác quy hoạch, tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức mạng lưới bưu chính, mạng lưới và ứng dụng CNTT của TCT; + Các quy định, quy trình tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ; + Công tác giá cước và phân chia doanh thu các dịch vụ trong nội bộ TCT; + Quản lý chất lượng mạng lưới, chất lượng dịch vụ; + Chủ trương, định hướng đầu tư trong lĩnh vực kỹ thuật, CNTT; + Công tác tiêu chuẩn hóa hoạt động SXKD, đảm bảo an

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							<p>Phát hành báo chí, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. - Từ 11/2003 - 10/2005: Quyền Trưởng ban, Ban chuẩn bị các dự án Kỹ thuật và công nghệ thông tin trong Bưu chính(POST - NET), Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. - Từ 10/2005 - 12/2007: Giám đốc Ban Quản lý các dự án Post-Net, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. - Từ 12/2007 - 02/2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p>		<p>ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính của TCT; + Các giải pháp phát triển công nghệ; Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học ứng dụng CNTT trong TCT. - Theo dõi, giám sát quá trình triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT và hoạt động SXKD của các đơn vị theo yêu cầu của Chủ tịch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong HĐTV.</p>
5	Đình Nhu	1962	Phó Tổng	Chủ tịch Công ty		Thạc sỹ Quản	- Từ 02/1985 - 05/1986: Tập sự,	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng	- Xây dựng kế hoạch SXKD tổng hợp toàn TCT hàng năm;

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
	Hạnh		giám đốc	TNHH MTV Tem Bưu chính; Chủ tịch Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.		trị Kinh doanh; Kỹ sư Kinh tế thông tin	Phòng Kế hoạch Đầu tur, BDT Lai Châu. - Từ 06/1986 - 12/1992: Biên chế chính thức, Phòng Kế hoạch Vật tư, BDT Lai Châu. - Từ 12/1992 - 02/1996: Chuyên viên, Phòng Kế hoạch, BDT Lai Châu. - Từ 03/1996 - 04/1998: Tổ Phó, Tổ Đầu tư - Xây dựng, BDT Lai Châu. - Từ 05/1998 - 03/2003: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, BDT Lai Châu. - Từ 04/2003 - 12/2004: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tur, BDT Lai Châu. - Từ 12/2004 - 01/2006: Phó Giám đốc BDT Điện Biên. - Từ 01/2006 - 02/2008: Giám đốc BDT Điện Biên. - Từ 02/2008 -	Kế hoạch Đầu tư-BĐT Lai Châu; Phó Giám đốc, Giám đốc -BDT Điện Biên; Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư, Phó Tổng Giám đốc -Tổng công ty Bưu chính Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	Xây dựng cơ chế kế hoạch, tổ chức quản lý theo dõi và điều hành kế hoạch. - Công tác tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động của TCT: Chế độ BHXH, BHYT, nâng bậc, nâng ngạch, công tác bảo hộ lao động, y tế, chăm sóc sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ của TCT. - Xây dựng hệ thống thang bảng lương, tiêu chuẩn chức danh, định biên lao động. - Chủ trì triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản của TCT. Trực tiếp chỉ đạo công tác chuẩn bị đầu tư các dự án; Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các dự án đầu tư của TCT. - Chủ tịch các Hội đồng: Hội đồng lương, Hội đồng Thi nâng ngạch, Hội đồng bảo hộ lao động. - Chủ tịch Hội tem của TCT. - Phối hợp chỉ đạo triển khai hệ thống BSC-KPI trong TCT.

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							<p>11/2009: Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.</p> <p>- Từ 11/2009 - 6/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.</p> <p>- Từ 6/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p>		<p>- Tham gia quá trình đổi mới hoạt động hệ thống điếm Bưu điện Văn hóa xã.</p> <p>- Trưởng ban Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai của TCT.</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban Tổng giám đốc.</p>
6	Nguyễn Minh Đức	1972	Phó Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch Bưu điện; Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện; Người đại diện của Tổng công ty tại Ngân hàng		Thạc sỹ Kinh tế, Thạc sỹ Kế toán	<p>- Từ 04/1995 - 11/1999: Chuyên viên Tài chính Kế toán, Ban Kế toán Thống kê Tài chính, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.</p> <p>- Từ 12/1999 - 07/2006: Kế toán trưởng, Công ty TNHH các hệ thống Viễn thông VNPT-NEC.</p> <p>- Từ 07/2006 - 12/2007: Thành viên Ban soát viên, Tập đoàn BCVT Việt Nam.</p> <p>- Từ 12/2007 - 06/2014: Kế toán</p>	Kế toán trưởng, Công ty TNHH các hệ thống Viễn thông VNPT-NEC; Thành viên Ban soát viên, Tập đoàn BCVT Việt Nam; Kế toán trưởng Tổng công ty Bưu chính Việt Nam; Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	<p>- Công tác tài chính kế toán thống kê: Công tác đối soát và thanh toán các dịch vụ của TCT; Quản lý doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm, dịch vụ; Tạm ứng, cấp phát, thanh toán vốn phục vụ SXKD, vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Quản lý điều hành dòng tiền kinh doanh, dòng tiền dịch vụ tài chính Bưu chính; Quyết toán tài chính các hoạt động SXKD; Quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản; Quản lý theo dõi các hoạt động đầu tư vốn, đầu tư tài chính của TCT ở trong và ra ngoài doanh nghiệp;</p>

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
				Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.			<p>trưởng Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. - Từ 06/2014 - 04/2015: Kế toán trưởng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 04/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p>		<p>Công tác quản lý người đại diện vốn; Quản lý điều hành các hoạt động tiền gửi có kỳ hạn, hoạt động bảo lãnh, thấu chi, vay vốn của các tổ chức tín dụng; Quản lý tài sản và hạ tầng mạng lưới. - Công tác xây dựng các định mức Kinh tế kỹ thuật của TCT; là Chủ tịch Hội đồng định mức-kinh tế kỹ thuật. - Phụ trách công tác nội chính tại khối Cơ quan TCT; Công tác truyền thông của TCT. - Công tác pháp chế, thanh tra, kiểm tra, an ninh bảo vệ mạng lưới, bảo vệ mục tiêu của TCT. Chỉ đạo các chương trình quốc phòng. Là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự của TCT. - Chương trình “Vi sự tiến bộ của phụ nữ”. Là Trưởng ban Vi sự tiến bộ phụ nữ của TCT. - Tham gia điều hành hợp tác sử dụng cơ sở hạ tầng với Tập đoàn VNPT, VMS. - Phối hợp chỉ đạo triển khai hệ thống BSC-KPI trong</p>

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
									TCT. - Tham gia quá trình đổi mới hoạt động hệ thống điểm Bưu điện Văn hóa xã. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban Tổng giám đốc.
7	Chu Thị Lan Hương	1970	Phó Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Chuyên phát nhANH Bưu điện; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông và Quảng cáo Bưu chính; Ủy Viên HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân ngân hàng	- Từ 05/1993 - 12/2007: Chuyên viên, Ban Bưu chính - Phát hành Báo chí, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. - Từ 12/2007 - 07/2012: Phó Trưởng ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. - Từ 07/2012 - 04/2015: Trưởng ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 04/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	Phó Trưởng Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam; Trưởng Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	- Công tác điều hành mạng lưới các điểm phục vụ, hệ thống khai thác, mạng vận vận trong nước và quốc tế; công tác hợp lý hóa tổ chức sản xuất mạng lưới. - Công tác liên quan đến kỹ thuật nghiệp vụ, thể lệ, quy trình khai thác và cung cấp các dịch vụ. - Xây dựng giá cước các sản phẩm dịch vụ của TCT; triển khai dịch vụ gia tăng trên mạng lưới. - Công tác chất lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ của TCT. - Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế của TCT. - Công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động SXKD của TCT. Đề xuất chủ trương đầu tư các dự án về ứng dụng

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
				phân Bưu điện Liên việt.					<p>CNTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác nghiên cứu ứng dụng và phát triển khoa học kỹ thuật của TCT, lựa chọn giải pháp kỹ thuật công nghệ, các trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho mạng lưới phục vụ hoạt động SXKD của TCT. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, Chủ tịch Hội đồng sáng kiến của TCT. - Công tác xây dựng quy trình nghiệp vụ cung cấp các dịch vụ hành chính công dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước (KT1) theo quyết định của Chính phủ. - Phối hợp chỉ đạo triển khai hệ thống BSC-KPI trong TCT. - Tham gia quá trình đổi mới hoạt động hệ thống điểm Bưu điện Văn hóa xã. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban Tổng giám đốc.

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
8	Tạ Thị Mai Anh	1974	Kế toán trưởng	Ủy viên HĐQT- Công ty cổ phần Du lịch Bưu điện.		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật	- Từ 06/1994 - 10/1994: Kế toán, Công ty TNHH GoldSun. - Từ 11/1994 - 01/2008: Chuyên viên Ban Kế toán Thống kê Tài chính- Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam. - Từ 01/2008 - 11/2009: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam. - Từ 12/2009 - 04/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. - Từ 04/2015 - 6/2015: Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam; Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.	Giúp việc Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán.

2. Kiểm soát viên:

Bà Chu Thị Tuyết Mai- Vụ Quản lý doanh nghiệp – Bộ Thông tin & Truyền thông. – kiểm soát viên kiêm nhiệm tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

3. Về quản lý rủi ro

Hoạt động của Tổng công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng công ty đã thiết lập các chính sách và kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng nhưng thấp. Đối với phải thu khách hàng Tổng công ty giảm thiểu bằng cách lựa chọn giao dịch với khách hàng có tình hình tài chính tốt, có tài sản đảm bảo. Khi phát sinh nợ phải thu khó đòi thì trích lập dự phòng phải thu khó đòi, thường xuyên theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ. Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn đều được gửi tại các ngân hàng có uy tín.

Rủi ro thanh khoản: Tổng công ty quản lý thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán. Mức độ ảnh hưởng của các rủi ro này đến lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Tổng công ty là không đáng kể. Tổng công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính và ước tính lãi TGNH sát với lãi suất thực tế.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 09/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.	06/01/2015	Tổ chức lại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
2	Quyết định số 539/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;	15/4/2015	Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
3	Quyết định số 1538/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;	01/9/2016	Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
4	Quyết định số 626/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;	22/5/2018	Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018 đối với Công ty Mẹ - Tổng công ty BĐVN

5	Quyết định số 457/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;	02/4/2018	Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A,B thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 (đợt 1) của Tổng công ty BĐVN
6	Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;	28/12/2018	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 457/QĐ-BTTTT ngày 02/4/2018 của bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A,B thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 (đợt 1) của Tổng công ty BĐVN

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	60/NQ-BĐVN-HĐTV	11/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2018, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2018 của Tổng công ty; - Thông qua kết quả đánh giá xếp loại Tổng công ty năm 2017; đánh giá lao động quản lý năm 2017. - Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Tổng công ty. - Thông qua chủ trương chuẩn hóa TCSX của Tổng công ty giai đoạn 2018-2020. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm quý I/2017, chương trình công tác quý II/2017 của Hội đồng thành viên. - Ban TGD chỉ đạo triển khai các nội dung công việc liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu văn bản giấy tại Tổng công ty.
2	128/NQ-BĐVN-HĐTV	13/7/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 của Tổng công ty. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018. - Ghi nhận các nội dung báo cáo về tình hình đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản 6 tháng đầu năm 2017.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương Bưu điện Việt Nam tham gia xây dựng và triển khai đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về An sinh Xã hội, ứng dụng CNTT vào giải quyết chính sách An sinh Xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 theo quyết định 708/QĐ-TTg. - Ghi nhận báo cáo về hiện trạng hạ tầng CNTT và an toàn mạng của Tổng công ty - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm quý II/2017, chương trình công tác quý III/2017 của HDTV
3	201/NQ-BĐVN-HDTV	16/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> -Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2018 của Tổng công ty; -Thống nhất xác định tốc độ tăng trưởng khi xây dựng kế hoạch năm 2019 là 25%, năm 2020, 2021 là 20%. -Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 9 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2018. -Thông qua kết quả kiểm tra giám sát năm 2018. - Thông qua chủ trương thành lập Ban Nghiên cứu Phát triển và Thương hiệu, Trung tâm điều hành và Chăm sóc khách hàng của Tổng công ty. - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện chương trình công tác quý II/2018, chương trình công tác quý IV/2018 của HDTV.
4	236/NQ-BĐVN-HDTV	11/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> -Thông qua các chỉ tiêu KHSXKD năm 2019; -Thông qua kế hoạch sử dụng người lao động của Tổng công ty năm 2018 và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019; - Tạm thông qua một số nội dung trong kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ năm 2019; - HDTV sẽ ban hành quyết định giao kế hoạch năm 2019 của Tổng công ty sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, giao các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2019 của Tổng công ty.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1.Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên: Kết quả hoạt động giám sát của kiểm soát viên năm 2018:

- Chương trình công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (công văn số 01/BĐVN-KSV ngày 30/1/2018).

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (công văn số 04/BĐVN-KSV ngày 18/4/2018).

- Thẩm định báo cáo phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (công văn số 05/BĐVN-KSV ngày 30/6/2018).

- Thẩm định báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Công văn số 08/BĐVN-KSV ngày 20/11/2018).

- Thực hiện các báo cáo định kỳ hàng Quý, Năm của Kiểm soát viên: Báo cáo năm 2017 (công văn số 02/BĐVN-KSV ngày 31/1/2018); Báo cáo quý 1/2017 (công văn số 03/BĐVN-KSV ngày 12/4/2018). Báo cáo quý 2/2017 (công văn số 06/BĐVN-KSV ngày 16/7/2018) Báo cáo quý 3/2017 (công văn số 07/BĐVN-KSV ngày 30/10/2018).

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của HĐQT Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh theo quy định,...

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2018

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Công văn số 01/BĐVN-KSV	30/1/2018	Chương trình công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
2	Công văn số 02/BĐVN-KSV	31/1/2018	Báo cáo năm 2017 của Kiểm soát viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
3	Công văn số 03/BĐVN-KSV	12/4/2018	Báo cáo quý I năm 2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
4	Công văn số 04/BĐVN-KSV	18/4/2018	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
5	Công văn số 05/BĐVN-KSV	30/6/2018	Thẩm định báo cáo phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
6	Công văn số 06/BĐVN-KSV	16/7/2018	Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam quý 2/2018
7	Công văn số 07/BĐVN-KSV	30/10/2018	Báo cáo quý III/2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
8	Công văn số 8/BĐVN-KSV	20/11/2018	Thẩm định báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty mẹ-Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

**TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
MST: 0102595740**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2560 /ĐĐVN-DVBC

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

PHỤ LỤC VI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM
XÃ HỘI NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm:					
	Dịch vụ bưu chính CI	Cái	88.300.000	88.388.488	100%	84,89%
	Dịch vụ CI trong hoạt động PHBC	Tờ, cuốn	176.837.000	182.392.591	103,14%	103,14%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		3% (*)	2,07%	69%	72,6%
	<i>Độ an toàn quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i>		97%(*)	97,93%	100,95%	100,8%
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	Không có				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Không bóc tách được do doanh nghiệp hạch toán toàn ngành tất cả các dịch vụ công ích và kinh doanh.				
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm					
	Dịch vụ bưu chính CI	Tỷ đồng		225,23		
	Dịch vụ CI trong hoạt động PHBC	Tỷ đồng		200,91		

(*): theo quy định tại Thông tư 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí”.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2018, Bưu điện Việt Nam luôn chấp hành các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

- Đảm bảo duy trì ổn định mạng bưu chính công cộng, cung cấp dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo mọi người dân tại mọi vùng miền đất nước đều có cơ hội tiếp cận.

- Đảm bảo thông tin bưu chính phục vụ sự quản lý và điều hành của nhà nước, góp phần tuyên truyền đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến mọi người dân, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Triển khai cung cấp các thủ tục hành chính tại gần 4 ngàn điểm phục vụ trên toàn quốc nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong việc tiếp kiệm thời gian và chi phí đi lại, tiếp xúc với các cơ quan công quyền. Trong đó có một số thủ tục hành chính người dân, tổ chức có nhu cầu sử dụng nhiều như: Hồ sơ BHXH, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Cấp đổi Giấy phép lái xe, Lý lịch tư pháp,...

- Tiếp tục triển khai các trụ cột an sinh xã hội, gồm: Bảo hiểm y tế toàn dân, chi trả lương hưu, chi trả các chế độ bảo trợ xã hội, chi trả trợ cấp thất nghiệp.

- Thực hiện chính sách của nhà nước về phúc lợi xã hội trong lĩnh vực bưu chính đối với người dân, đặc biệt là đối tượng nghèo, vùng sâu vùng xa, lực lượng vũ trang.

- Hệ thống BĐ-VHX không chỉ cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích, mà còn phục vụ đọc sách báo miễn phí do các Bộ, Ngành, Hội, đoàn thể, đơn vị và cá nhân từ Trung ương đến địa phương quyên góp, gửi tặng phục vụ phát triển văn hóa đọc cho người dân khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới và hải đảo.

- Chuyển phát một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đảm bảo duy trì các dịch vụ bưu chính viễn thông cơ bản đáp ứng tiêu chí của chương trình Nông thôn mới.

- Tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia của nhà nước: “Đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo”, “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam”.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phổ cập dịch vụ theo cam kết quốc tế.

- Công tác thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội được duy trì tốt. Trong năm 2018, Bưu điện Việt Nam đã vận động cán bộ công nhân viên đóng góp ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm hỏi thân nhân chủ yếu liệt sĩ ngành, thương bệnh binh ngành, Anh hùng lao động ngành; ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vi người nghèo”, chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động” tặng “Mái ấm công đoàn”...

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ dịch vụ bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu trao đổi thông tin liên lạc của cơ quan Đảng, Nhà nước theo đúng các quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện chuyên phát một số ấn phẩm báo chí cho đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa kịp thời, đầy đủ số lượng đến đúng các đối tượng được thụ hưởng.

- Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các Tòa soạn báo chí công ích đảm bảo cung cấp báo chí theo đúng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí và các quy định khác của Nhà nước.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

- Với việc duy trì hơn 11.000 điểm phục vụ bưu chính trên toàn mạng lưới, Bưu điện Việt Nam đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và phục vụ thông tin liên lạc của cơ quan Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Triển khai nhiều giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng công cụ kiểm soát chất lượng.

- Kiểm tra, kiểm soát định kỳ để cải tiến và nâng cao chất lượng.

5. Quan hệ tốt với người lao động và trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp.

- Vấn đề tiền lương: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện trả lương cho người lao động theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện trả lương hoàn toàn theo năng suất, chất lượng công việc. Áp dụng hệ thống đánh giá kết quả công việc BSC-KPI vào trả lương, trả lương xứng đáng, không giới hạn mức lương.

- Vấn đề chế độ chính sách: Tổng công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động như đóng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm tốt chế độ bảo hộ lao động, đối xử bình đẳng, chăm sóc sức khỏe định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ,...

- Ngoài các chế độ chính sách theo các quy định của nhà nước, Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển kinh doanh, sử dụng chi phí hợp lý để tạo thêm các chế độ cho người lao động để tạo nên sự gắn bó với người lao động, tăng hiệu suất lao động của người lao động và thu hút nhân tài.